|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ………….. | *… …, ngày… … tháng… … năm … …* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp :

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư *(hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác)*:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau *(đánh dấu X vào ô thích hợp):*

Loại hình doanh nghiệp

|  |  |
| --- | --- |
| - Công ty TNHH một thành viên  - Công ty TNHH hai thành viên trở lên  - Công ty cổ phần  - Công ty hợp danh |  |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt :

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài :

Tên công ty viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ):*

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ):*

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có)*:

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? □ Có □ Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ *(bằng số, VNĐ)* | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Giá trị quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)* |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần *(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):*

Mệnh giá cổ phần (VNĐ):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (bằng số, VNĐ) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán *(nếu có)*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):*

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân*** *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):*

Họ tên chủ sở hữu: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

□ Chứng minh nhân dân □ Căn cước công dân

□ Hộ chiếu □ Loại khác *(ghi rõ)*:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: .Nơi cấp: Ngày hết hạn *(nếu có)*:…../…../……..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại *(nếu có)* Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức :

Mã số doanh nghiệp:

Ngày cấp: …../…../…….. Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại *(nếu có):* Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn** *(đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):*

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên  Chủ tịch công ty |  |

**8. Người đại diện theo pháp luật** *(đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)*/**Chủ tịch công ty** *(đối với công ty hợp danh):*

- Họ và tên: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân Căn cước công dân

Hộ chiếu Loại khác *(ghi rõ)*:

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: …../…../……..Nơi cấp: Ngày hết hạn *(nếu có)*:…../…../……..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại *:* Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**9. Danh sách thành viên công ty** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu):* Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền***(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần):* Gửi kèm.

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài***(chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu):* Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 12.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 12.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ……………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 12.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)* Fax *(nếu có)*:  Email *(nếu có)*: |
| 12.4 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | |
| 12.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 12.6 | Tổng số lao động: .................................................................. |
| 12.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M*:*  □ Có □ Không |
| 12.8 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)8*:  Khấu trừ  Trực tiếp trên GTGT  Trực tiếp trên doanh số  Không phải nộp thuế GTGT |
| 12.9 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ……………….………………………….. | ……………….………………………….. | | ……………….………………………….. | ……………….………………………….. | |

□ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi họ tên)* |